TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 25- 02- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Học.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuân và ông Lê Ngọc Thành.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 11/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh H, sinh ngày 10/02/1981 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế H (đã chết) và bà Phan Thị D, sinh năm 1938; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa
Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý nhà nước huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị hại: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Phạm Quang T, sinh năm 1970.
Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.
+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.
+ Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:
+ Ông Phạm Công T, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, Phạm Thanh H đi bộ đến nhà của anh Bùi Quang T ở thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình rủ anh T đi nhậu. Khi đến nhà anh T thấy nhà đã tắt điện, cửa nhà mở, ngoài sân dựng 02 chiếc xe mô tô, H đi vào trong nhà gọi anh T nhưng không có ai trả lời. Lúc này, anh T đang nằm ngủ trên giường, trên đầu giường để 01 điện thoại Sam sung Galaxy J2 đang cắm sạc pin. H rút cục sạc ra khỏi ổ điện rồi lấy điện thoại và cục sạc đi ra sân và đến chỗ dựng chiếc xe mô tô Sirius, dùng tay trái nâng yên xe lên, thò tay phải vào trong cốp xe lấy ra 01 cái tuốc lơ vít để mở khóa điện của chiếc xe Sirius BKS 82H1 – 068.02. Sau đó, H điều khiển xe đến nhà anh Phạm Công T, ở thôn N, xã T và ngủ lại tại nhà anh T. Trưa ngày 15/10/2018, H điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy về quán điện thoại T ở Cầu N, xã D cầm cố chiếc điện thoại cho anh Hoàng Văn N lấy 500.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, H trở lại quán T và bán chiếc điện thoại cho anh N với giá 700.000 đồng, anh N đưa tiếp cho H 200.000 đồng. Khoảng 17h30’ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe trộm cắp đến cầm cố cho anh Phạm Quang T ở thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình lấy 500.000 đồng. Ngày 25/10/2018, anh T cho anh Bùi Ngọc T, ở thôn B mượn chiếc xe mô tô trộm cắp để anh T sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 01/11/2018, Cơ quan điều tra đã phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 54/KL-HĐĐG ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ, đen có giá trị 7.000.000 đồng; 01 điện thoại Sam sung Galaxy J2, màu trắng có giá trị 1.300.000 đồng; 01 cục sạc điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 màu trắng có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp tại nhà của anh T là 8.350.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius (Có đặc điểm như đã mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/11/2018). Ngày 20/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Bùi Quang T. Riêng điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 anh Hoàng Văn N đã bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch, 01 cái tuốc lơ vít, biển số xe 82H1- 068.02, 01 cục xạc điện thoại Sam sung Galaxy J2; 01 cái ví bên trong ví có 02 giấy đăng ký xe mô tô và các loại giấy tờ tùy thân của anh Bùi Quang T, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Quang T số tiền 3.500.000 đồng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT- VKSLT ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự(BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Tranh luận với KSV, người bào chửa đề nghị VKS đề xuất, HĐXX áp dụng các tình tiết bố bị cáo có Huy chương kháng chiến là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 để áp dụng cho bị cáo và đề nghị HĐXX lưu ý cho bị cáo là người lao động chính trong gia đình có mẹ già, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà VKS đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi của bị cáo Phạm Thanh H: Ngày 14/10/2018 bị cáo Phạm Thanh H đã lợi dụng đêm khuya, bị cáo đã vào nhà anh Bùi Quang T lén lút thực hiện hành vi lấy 01 xe mô tô và điện thoại, sạc điện thoại di động của anh Bùi Quang T đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Tài sản bị cáo lấy của anh T theo định giá là 8.350.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, vật chứng tạm giử đủ cơ sở Hội đồng xét xử (HĐXX) kết luận bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 8.350.000đ đã phạm vào khoản 1 Điều luật này. Vì vậy VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo Phạm Thanh H trộm cắp chiếm đoạt tài sản trị giá 8.350.000đồng, thuộc trường hợp tài sản thiệt hại không lớn, phạm tội loại tội ít nghiêm trọng. Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử tuyên phạt bị cáo 07 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" đã thi hành án, năm 2011 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 5 năm, đã thi hành bản án. Như vậy, HĐXX có cơ sở kết luận bị cáo là người ý thức chấp hành pháp luật kém, bản thân không chịu tự cải tạo để trở thành công dân tốt cần có thời gian cách ly bị cáo với xã hội là cần thiết.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại do hành vi phạm tội bị cáo gây ra không lớn, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại là 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bố bị cáo có huy chương kháng chiến thuộc trường hợp người có công với cách mạng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, là người thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Quang T, anh Hoàng Văn N đã nhận cầm cố xe mô tô và điện thoại di động do bị cáo trộm cắp nhưng không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Lệ Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 6(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ thường trú, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Học

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Lệ Thủy;
- Chi cụcTHADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VP;
- Lưu HS vụ án.